TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2024/QĐCNTTLH	*Bình Chánh, ngày 12 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trương Thị T và ông Trịnh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của của bà Trương Thị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Bà **Trương Thị T**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp 8, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông **Trịnh T**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp 8, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T và ông Trịnh T thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/01/2002 không còn giá

trị kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành quyết định công nhận kết quả hòa giải này.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị T và ông Trịnh T cùng xác nhận có 02 (hai) con chung tên Trịnh Phi L (Giới tính: Nam), sinh ngày: 09/8/2000 (đã trưởng thành); Trịnh Phi V (Giới tính: Nữ), sinh ngày: 23/5/2009.

Sau khi ly hôn bà Trương Thị T và ông Trịnh T cùng thỏa thuận giao con chung tên là Trịnh Phi V, sinh ngày: 23/5/2009 cho bà Trương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị T không yêu cầu ông Trịnh T cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị T và ông Trịnh T đều xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trương Thị T và ông Trịnh T đều xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Bà Trương Thị T và ông Trịnh T đều xác nhận không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải (2);
- Viện kiểm sát nhân dân H.Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh (1);
- Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Lý Thường Đông